

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng năm 2023

## BÁO CÁO

### Đánh giá tình hình triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Kính gửi: HĐND huyện Krông Nô khóa VIII, kỳ họp thứ 7

Thực hiện Chương trình công tác năm, thực hiện chế độ báo cáo phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước. UBND huyện Krông Nô báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh năm 2023 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024 trên địa bàn huyện như sau:

## PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2023

### I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Năm 2023, là năm thứ 3 thực hiện các Kế hoạch 5 năm, là năm tăng tốc triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giai đoạn 2021 - 2026; tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, triển khai có hiệu quả việc thích ứng linh hoạt để khôi phục và phát triển kinh tế sau đại dịch. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội vẫn gặp phải nhiều khó khăn, thách thức, tình hình kinh tế thế giới chưa phục hồi, đứt gãy nguồn cung, giá cả một số nguyên liệu đầu vào các ngành sản xuất, giá xăng dầu tăng... đã ảnh hưởng lớn đến mọi mặt đời sống xã hội, tác động đến quá trình phát triển kinh tế, thực hiện các nhiệm vụ an sinh xã hội, đến sản xuất và đời sống của nhân dân trên địa bàn... Trước bối cảnh đó, thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy, Kế hoạch năm 2023 được HĐND huyện giao; UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nhiệm vụ: Vừa quyết liệt phòng, chống, kiểm soát các loại dịch bệnh, vừa tập trung xem xét, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nỗ lực phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

### II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA UBND HUYỆN

UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 182/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô; UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh huyện Krông Nô năm 2023, ban hành Chương trình công tác năm 2023, giao cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, bên cạnh đó huyện đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; nhờ đó, một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trong quý tiếp tục duy trì đà phát triển ổn định, công tác an sinh xã hội được thực hiện đảm bảo; tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững ổn định... Việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển đề ra tại Nghị quyết của Huyện ủy, của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển năm 2023 có nhiều chỉ tiêu đạt, vượt kế hoạch đề ra như: Giá trị sản xuất đạt 105,4% KH (12.623/1.1981,3 tỷ đồng); tổng mức bán buôn, bán lẻ hàng hoá đạt 103,3% KH (3.152/3.051,3 tỷ đồng); Giá trị sản xuất/1ha canh tác 112,2% (100 triệu đồng/90 triệu đồng).

Lãnh đạo UBND huyện tham dự, ủy quyền tham dự đầy đủ các hội nghị, cuộc họp do UBND tỉnh, các Sở, ngành, Huyện ủy, HĐND huyện triệu tập; chủ trì, tham dự các buổi làm việc với phòng, ban, đơn vị để giải quyết khó khăn, vướng mắc, tiếp nhận các đề xuất, kiến nghị nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2023**

#### **1. Các chỉ tiêu kinh tế**

(1) Giá trị sản xuất (Theo giá hh) đạt 12.623 tỷ đồng, đạt 105,4% KH. Trong đó: Nông, lâm nghiệp đạt 6.461 tỷ đồng, đạt 110,5% KH; Công nghiệp - Xây dựng đạt 2.951 tỷ đồng, đạt 101% KH; Thương mại dịch vụ đạt 3.211 tỷ đồng, đạt 100% KH.

Cơ cấu kinh tế năm 2023: Nông, lâm ngư nghiệp chiếm 51,18%; Công nghiệp và Xây dựng chiếm 23,38%; Thương mại và dịch vụ chiếm 25,44%.

(2) Tổng mức bán buôn, bán lẻ hàng hoá - dịch vụ tiêu dùng đạt 3.152 tỷ đồng, đạt 103,3% KH.

(3) Chỉ tiêu về nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng đạt 62.619 ha, 101% KH; Giá trị sản xuất trên 1ha canh tác đạt 100 triệu đồng, đạt 111,1% KH; Tổng diện tích chủ động tưới 20.051 ha, đạt 97,8% KH; Đảm bảo nguồn nước tưới cho 73% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới, đạt 100% KH.

(4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 56,8 triệu đồng/năm, đạt 100% KH.

(5) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước đạt 125,065 tỷ đồng, đạt 72,22% KH.

(6) Chi ngân sách địa phương ước đạt 689,601 tỷ đồng, đạt 119,4% KH.

(7) Tổng vốn đầu tư phát triển từ NSNN trên địa bàn ước thực hiện 160,15 tỷ đồng, đạt 124,3% KH. Trong đó: Vốn Tỉnh quản lý 98,975 tỷ đồng, đạt 165% KH; vốn huyện, xã quản lý 61,170 tỷ đồng, đạt 88,8% KH.

(8) Phát triển cơ sở hạ tầng: Vận động nhân dân thực hiện bê tông hoá 16 km đường giao thông nông thôn, đạt 100% KH.

(9) Tỷ lệ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lũy kế là 95,26% (26.939/28.279 ha).

## **2. Các chỉ tiêu văn hoá xã hội - môi trường:**

(10) Dân số trung bình năm 2023 trên 82.707 người, đạt 100% KH; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,72% (KH 1,04%); mức giảm sinh 0,2‰ (KH 0,2‰); tuổi thọ trung bình 72,1 tuổi (KH 72,1 tuổi).

(11) Giáo dục: Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 28/46 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt kế hoạch đề ra (KH 60,86%). Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 100% (KH 100%); tỷ lệ học sinh đi học tiểu học đạt 98% (KH 98%); tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo 100% (KH 100%). Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn về phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở.

(12) Y tế: Duy trì 100% xã, thị trấn có trạm y tế. Số giường bệnh/vạn dân là 14,3 giường/vạn dân. Số bác sỹ/vạn dân 6,3 bác sỹ, đạt 100% KH; tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ 100% (KH 100%); tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em 92%, đạt 100% KH; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm xuống còn 17,2%, đạt 100% KH. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100% (KH 100%); Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,09%.

(13) Lao động, việc làm: Tỷ lệ lao động qua đào tạo 43% (đạt 100% KH). Số lao động được tạo việc làm trong năm 2.000 lao động (đạt 100% KH); Số lao động được tạo việc làm trong năm 310 lao động (đạt 100% KH). Số lao động có việc làm 56,8 nghìn người, đạt 100% KH (56,8 nghìn người); Số hộ vay vốn tạo việc làm 235 hộ (đạt 100% KH).

(14) Văn hoá phát thanh truyền hình: Duy trì 100% xã có đài truyền thanh cơ sở. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa đạt 92% (KH 91%); tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa 90% (KH 89%). Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn văn hóa 58% (KH 50%); cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa 95% (KH 95%). Tỷ lệ bon, buôn có nhà sinh hoạt văn hoá cộng đồng đạt 100%; duy trì 100% bon, buôn được phủ sóng truyền hình.

(15) Giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2023 (theo chuẩn mới) còn 3,82%, tương đương với giảm 2% so với năm 2022; trong đó: Hộ nghèo ĐBDTTS tại chỗ còn 11,5%.

(16) Tỷ lệ được sử dụng điện: Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện 99,6%, đạt 100% KH; tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới quốc gia 100%, đạt 100% KH.

(17) Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 98%, đạt 100%KH.

(18) Chỉ tiêu môi trường: Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom trên 98%, đạt 100%KH. Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom trên 61%, đạt 100%KH.

(19) Chỉ tiêu về chăn nuôi: Tổng đàn gia súc 160.000/160.000 con đạt 100% KH; Tổng đàn gia cầm 600.000/600.000 con đạt 100% KH.

(20) Chỉ tiêu phát triển rừng: Vận động phát triển 927,32/970 ha rừng, đạt 95,6%KH; Nâng độ che phủ rừng đạt 35,1%.

(21) Xây dựng NTM: Năm 2023 ước đạt có 02 xã đạt NTM (LH có 01 xã NTM trở lên); toàn huyện ước đạt 172 tiêu chí xã NTM, bình quân mỗi xã đạt 15,63 tiêu chí/xã đạt 104,2%KH; xã NTM nâng cao đạt 21 tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 5,25 tiêu chí/xã.

### **3. Các chỉ tiêu quốc phòng, an ninh:**

(22) Cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 100% KH. Tổ chức tập huấn, huấn luyện và bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho các đối tượng đạt 100% KH.

*(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)*

## **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG NÔ NĂM 2023**

### **1. Lĩnh vực kinh tế**

**1.1. Công nghiệp:** Tình hình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện trong năm 2023 tương đối ổn định, các mặt hàng sản xuất cơ bản đáp ứng nhu cầu của thị trường. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong năm 2023 ước đạt 1.642,7/1.625 tỷ đồng đạt 101,1%.

### **1.2. Nông nghiệp và nông thôn**

**a) Trồng trọt:** Trong năm 2023 toàn huyện gieo trồng được 62.619 ha/62.026 ha đạt 10%KH năm, tổng sản lượng lương thực đạt 129.420 tấn/136.846 tấn đạt 102%KH năm.

- Diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến (CNC): 1.561 ha, trong đó: Vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao xã Buôn Choah: Tổng diện tích gieo trồng là 1.327 ha/2 vụ (Vụ Đông Xuân 2022 - 2023 sản xuất 677ha; Vụ Hè thu 2023, sản xuất 650 ha); Vùng sản xuất cà phê ứng dụng CNC xã Nậm Nung: Đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận vùng sản xuất cà phê

UDCNC tại xã Năm Nung; Vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Ngô giống F1: Đã phối hợp với Công ty TNHH hạt giống C.P VN, Công ty VINASEED, Công ty TNHH Sygenta Việt Nam sản xuất 468 ha (Vụ Đông Xuân 2022-2023, sản xuất 230 ha; Vụ Hè thu 2023, sản xuất 238 ha). Hiện nay, đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận vùng sản xuất ngô ứng dụng công nghệ cao tại xã Đức Xuyên.

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Đến nay, trên địa bàn huyện có 16 sản phẩm OCOP với 04 sản phẩm 4 sao và 12 sản phẩm 3 sao, cụ thể:

+ Sản phẩm OCOP đạt 4 sao gồm: (1) Cam sành hữu cơ, (2) Quýt ngọt hữu cơ của HTX SX nông, lâm nghiệp hữu cơ Quảng Phú; (3) Gạo ST 24 Krông Nô của HTX sản xuất lúa gạo Buôn Choah; (4) Bơ Núi lửa của HTX Nông nghiệp dịch vụ Bơ Núi lửa Krông Nô.

+ Sản phẩm OCOP đạt 3 sao gồm: (1) Chocolate Duy Nghĩa, (2) bột ca cao Duy Nghĩa của HTX NN Krông Nô; (3) Cà phê bột TIN TRUE COFFEE của HTX Tin True Coffee; (4) Cà phê bột rang xay, (5) cà phê phin giấy của HTX PTNN Công Bằng Thanh Thái; (6) Gạo ST 24 của HTX Nông nghiệp Buôn Choah; (7) Đông trùng hạ thảo sấy thăng hoa của HTX Đông trùng hạ thảo Rồng Vàng; (8) Hạt dổi Thanh Xuân của HTX Dịch vụ nông nghiệp gia vị ẩm thực; (9) Sản phẩm Bưởi núi đá Exano của HTX dịch vụ nông nghiệp sinh thái Năm N'Đir; (10) Sản phẩm Mật ong hương rừng núi lửa của Hộ kinh doanh Vân Phạm; (11) Sản phẩm Ôi ruby của hộ kinh doanh Vương Thị Hằng; (12) Mật ong Hoà phát của Hộ kinh doanh Lê Thị Ánh Nga.

- Đối với các sản phẩm đã được chứng nhận, tiếp tục duy trì và mở rộng diện tích đã được chứng nhận sản xuất nông nghiệp tốt, tích cực tham gia các hội chợ, hội nghị, hội thảo kết nối cung cầu ... để giới thiệu, quảng bá sản phẩm; Tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử như: OCOP, VOSO, POSTMART... thị trường được mở rộng, giá cả tăng cao và ổn định hơn so với trước khi chứng nhận, đã góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các chủ thể tham gia.

### ***b) Chăn nuôi và thủy sản***

- *Chăn nuôi*: Tổng đàn gia súc năm 2023 đạt 161.500 con/160.000 con đạt 100,6%KH. Tổng đàn gia cầm 615.000 con/600.000 con đạt 102,5%KH. Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm, bệnh dại trên địa bàn huyện còn diễn biến phức tạp...

+ Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Lũy kế năm 2023, tiêu hủy bắt buộc 32con/1.214 kg/ 03 ổ dịch.

- + Lấy 40 mẫu <sup>1</sup>bệnh phẩm trên gia súc, gia cầm để xét nghiệm vi rút.
- Công tác tiêm phòng vắc xin:
  - + Vắc xin Lở mồm long móng đợt 1 năm 2023 được 4.452 liều/4.500 liều đạt 98,9% so với kết hoạch và đạt 89% so với tổng đàn thực tế;
  - + Vắc xin Viêm da nổi cục được 4.218 liều/4.300 liều đạt 98% so với kế hoạch và đạt trên 80% so với tổng đàn thực tế;
  - + Vắc xin Đại chó, mèo được 8.851 liều/9.500 liều đạt 93,1% so với kế hoạch và đạt trên 70% so với tổng đàn thực tế;
  - + Triển khai tháng tiêu độc khử trùng đợt 2 năm 2023 đã phun 507lít/600 lít hóa chất đạt 85%KH
- *Thuỷ sản*: Tổng diện tích nuôi ao 330ha/330ha đạt 100% KH; tổng số lồng nuôi cá trên sông 200 lồng/180 lồng đạt 111%KH; tổng sản lượng ước đạt 2.500 tấn/2.900 tấn đạt 86,2% KH.

### ***c) Lâm nghiệp***

- Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Từ đầu năm đến nay, các cơ quan chức năng phát hiện, xử lý 01 vụ phá rừng trái phép, diện tích rừng bị phá là 0,04 ha, so với cùng kỳ năm 2022 (12 vụ/4,733 ha) thì số vụ phá rừng giảm 11 vụ, diện tích rừng bị phá giảm 4,693 ha.
- Diện tích cháy rừng: Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn huyện xảy ra 02 vụ cháy rừng: 01 vụ cháy rừng tự nhiên tại khoảnh 1, tiểu khu 1307 do Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Đức Xuyên; khu vực bị cháy 1,5 ha, chủ yếu là cháy thảm thực bì, cỏ, cây bụi dưới tán rừng và được khống chế, dập lửa kịp thời nên không gây thiệt hại về rừng; 01 vụ cháy rừng trồng Keo lai trồng năm 2016 tại khoảnh 2, 5, tiểu khu 1275 do Công ty TNHH Bảo Lâm quản lý thuộc địa giới hành chính xã Tân Thành; khu vực cháy 6,9 ha, chủ yếu là cháy dưới tán rừng.
- Công tác vận động phát triển rừng đã thực hiện được 927,32 ha/970 ha đạt 95,6%KH; gồm: Trồng rừng tập trung 185,37 ha/150 ha; đạt 123,6% KH. Khoanh nuôi tái sinh: 690 ha/690 ha; đạt 100% KH (chuyển tiếp 588,7 ha; mới 101,3 ha). Nông, lâm kết hợp 52 ha/130 ha; đạt 40,0% KH (Chỉ tiêu giao cho UBND các xã thực hiện được 49,7 ha/35 ha; đạt 142,0% KH. Bên cạnh đó đề án "Trồng một tỷ cây xanh" của Thủ tướng Chính phủ năm 2023 trên địa bàn huyện Krông Nô đến nay đã thực hiện trồng được 95.690/94.495 cây xanh các loại đạt 101% KH.

---

<sup>1</sup> 02 mẫu bệnh phẩm trên chó để xét nghiệm virus Đại; 02 mẫu bệnh phẩm trên lợn để xét nghiệm virus Dịch tả lợn cổ điển và Dịch tả lợn Châu Phi; 01 mẫu cúm gia cầm trên vịt; 35 mẫu xét nghiệm sự lưu hành virus cúm gia cầm, đại

**d) Về công tác xây dựng Nông thôn mới:** Năm 2023 toàn huyện đạt **172** tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 15,63 tiêu chí/xã, tăng 29 so với năm 2022 là 29 tiêu chí. Số tiêu chí đạt theo kế hoạch năm 2023 là 08/15 tiêu chí đạt 53,3%KH, dự kiến đến cuối tháng 12 đạt 100%KH. Thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1038/QĐ-UBND của UBND tỉnh đối với 4 xã (*Nam Đà, Đắc Sôr, Đắc Drô, Năm Nung*) đạt 21 tiêu chí. trong đó: Xã Đắc Sôr đạt 04/19 tiêu chí, Xã Nam Đà đạt 11/19 tiêu chí, Xã Đắc Drô đạt 06/19 tiêu chí, xã Năm Nung mới công nhận.

### **1.3. Thương mại, dịch vụ và du lịch**

**a) Thương mại:** Thị trường hàng hóa trên địa bàn huyện trong năm 2023 được đảm bảo, hàng hóa có nguồn cung ổn định, không khan hiếm, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, không xảy ra tình trạng các cơ sở kinh doanh đầu cơ găm hàng, không xảy ra tình trạng bất bình ổn hàng hóa trên địa bàn huyện, giá cả hàng hóa tương đối ổn định, không có tăng giảm đột biến như cuối năm 2022. Tổng doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn huyện trong năm 2023 ước đạt 3.150/3.051,3 tỷ đồng, đạt 103,2% so với Kế hoạch. Hiện nay, trên địa bàn toàn huyện có 07 chợ hạng 3 và 01 chợ tạm. Với tổng số hộ kinh doanh khoảng 525 hộ, thu hút khoảng hơn 610 lao động thường xuyên và gần 85 lao động không thường xuyên.

**b) Dịch vụ vận tải hàng hoá, hành khách:** Bến xe khách huyện thực hiện đầy đủ, đúng quy trình giải quyết cho xe ra vào bến theo quy định; thực hiện kiểm tra, kiểm soát các xe ra vào bến đăng ký đón trả khách. Trong các đợt nghỉ Lễ tết và nghỉ lễ 30/4, 1/5, 02/9, Bến xe khách huyện có 15 đầu xe hoạt động, chạy đối lưu đến 08 Tỉnh, Thành phố (Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bình Thuận, Vũng Tàu, Đồng Nai, Nam Định, Lạng Sơn, Thanh Hoá), đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân. Khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 46 triệu tấn.km đạt 103,4% KH năm; Khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 43 triệu HK.km đạt 100,47% KH năm.

**c) Du lịch:** Trên địa bàn huyện hiện có 17 cơ sở lưu trú với 180 phòng, trong đó có 02 khách sạn đạt tiêu chuẩn 02 sao, 15 nhà nghỉ, 01 nhà hàng, 01 tổ du lịch cộng đồng đã đi vào hoạt động và 02 farmstay đang từng bước đầu tư, hoàn thiện các cơ sở pháp lý, cơ sở vật chất phục vụ... Tính từ đầu năm 2023 đến nay, lượt khách tham quan, nghỉ dưỡng trên địa bàn huyện hơn 70.100 lượt, doanh thu ước đạt hơn 12 tỷ đồng, đạt 65% so với năm 2022. Qua kiểm tra ghi nhận chất lượng dịch vụ tại các điểm du lịch, lưu trú trên địa bàn huyện đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy và vệ sinh an toàn thực phẩm. Đồng thời thực hiện niêm yết công khai giá dịch vụ, bố trí đầy đủ các biển báo nguy hiểm ở những nơi có thể

xảy ra tai nạn tại các điểm tham quan du lịch, thường xuyên kiểm tra tình trạng kỹ thuật, độ an toàn của các phương tiện vận chuyển khách du lịch.

**1.4. Đầu tư phát triển:** Giá trị xây dựng toàn xã hội ước thực hiện cả năm 2023 đạt 1.301/1.296 tỷ đồng, đạt 100,4% KH. Công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình thường xuyên được chú trọng. Tính đến ngày 31/10/2023, đã thực hiện kiểm tra, nghiệm thu 29 công trình đủ điều kiện đưa vào sử dụng và cấp 57 Giấy phép xây dựng công trình các loại.

#### **1.4.1. Tình hình, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023:**

Tình hình giải ngân đến hết ngày 31/10/2023 là 106.150/142.050 triệu đồng, đạt 74,73% kế hoạch vốn và đạt 75,67% kế hoạch vốn đã bố trí (106.150/140.284/142.050 triệu đồng). Ước thực hiện đến 31/01/2024 giải ngân được 140.149/142.050 triệu đồng, đạt 98,66% và đạt 99,90% vốn đã bố trí (140.149/140.284/ 142.050 triệu đồng). Cụ thể:

- Nguồn vốn tỉnh quản lý và phân bổ giải ngân đến ngày 31/10/2023 là 74.549/78.985 triệu đồng, đạt 94,38 %KH vốn. Ước thực hiện đến 31/01/2024 giải ngân được 78.975/78.985 triệu đồng, đạt 99,99%KH vốn.

- Nguồn vốn huyện quản lý và phân bổ giải ngân đến ngày 31/10/2023 là 25.743/55.251 triệu đồng, đạt 46,59% KH vốn và đạt 48,13% vốn đã bố trí (25.743/53.485 triệu đồng). Ước thực hiện đến 31/01/2024 giải ngân được 53.360/55.251 triệu đồng, đạt 96,58%KH vốn và đạt 99,77% vốn đã bố trí (53.360/53.485 triệu đồng). Trong đó:

+ Nguồn vốn tỉnh phân cấp hằng năm theo điểm số thực hiện giải ngân đến hết ngày 31/10/2023 là 11.814/14.854 triệu đồng, đạt 79,53% KH vốn và đạt 79,53% vốn đã bố trí (11.814/14.854 triệu đồng). Ước thực hiện đến 31/01/2024 giải ngân được 14.729/14.854 triệu đồng, đạt 99,16%KH vốn và đạt 99,16% vốn đã bố trí (14.729/14.854 triệu đồng).

+ Nguồn vốn cân đối ngân sách cấp huyện (nguồn vốn thu tiền sử dụng đất, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và nguồn tỉnh hỗ trợ) giải ngân đến ngày 31/10/2023 là 13.929/40.397 triệu đồng, đạt 34,48% kế hoạch vốn và đạt 36,06% vốn đã bố trí (13.929/38.631 triệu đồng). Ước thực hiện đến 31/01/2024 giải ngân được 38.631/40.397 triệu đồng, đạt 95,63%KH vốn và đạt 100% vốn đã bố trí (38.631/38.631 triệu đồng).

- Nguồn vốn ngân sách xã thực hiện giải ngân đến 31/10/2023 là 5.859/7.814 triệu đồng, đạt 74,97% kế hoạch. Ước thực hiện đến 31/01/2024 giải ngân được 7.814/7.814 triệu đồng, đạt 100%KH vốn.

**1.4.2. Tình hình, tiến độ giải ngân các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia:**



**\* Tình hình giải ngân vốn năm 2022 kéo dài:**

- Tình hình giải ngân vốn năm 2022 đến hết ngày 31/10/2023 là 53.448/76.087 triệu đồng, đạt 70,25%; ước giải ngân đến ngày 31/12/2023 là 72.696/76.087 triệu đồng, đạt 95,54% kế hoạch vốn. Trong đó:

+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện giải ngân đến hết ngày 31/10/2023 là 22.339/31.575 triệu đồng, đạt 70,75%; ước giải ngân đến ngày 31/12/2023 được 28.768/31.575 triệu đồng, đạt 91,11% kế hoạch vốn.

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giải ngân đến hết ngày 31/10/2023 là 2.579/6.888 triệu đồng, đạt 37,44%; ước giải ngân đến ngày 31/12/2023 là 6.701/6.888 triệu đồng, đạt 97,28% kế hoạch vốn.

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giải ngân đến hết ngày 31/10/2023 là 28.530/37.624 triệu đồng, đạt 75,83%; ước giải ngân đến ngày 31/12/2023 là 37.227/37.624 triệu đồng, đạt 98,95% kế hoạch vốn.

**\* Tình hình giải ngân vốn năm 2023:**

- Tình hình giải ngân vốn các Chương trình MTQG đến hết ngày 31/10/2023 là 15.008/102.227 triệu đồng, đạt 14,7%, ước giải ngân đến hết ngày 31/01/2024 là 86.623/102.227 triệu đồng, đạt 84,7% kế hoạch vốn. Cụ thể:

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện giải ngân đến hết ngày 31/10/2023 là 10.128/40.077 triệu đồng, đạt 25,3%; ước giải ngân đến hết ngày 31/01/2024 là 29.065/40.077 triệu đồng, đạt 81,4% kế hoạch vốn.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững thực hiện giải ngân đến hết ngày 31/10/2023 là 456/13.491 triệu đồng, đạt 3,4%; ước giải ngân đến hết ngày 31/01/2024 là 9.746 triệu đồng, đạt 79,5% kế hoạch vốn.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giải ngân đến hết ngày 31/10/2023 là 4.425/48.659 triệu đồng, đạt 9,1%; ước giải ngân đến hết ngày 31/01/2024 là 43.284/48.659 triệu đồng, đạt 89% kế hoạch vốn.

**\* Công tác Quyết toán:** Huyện chỉ đạo quyết liệt trong công tác quyết toán công trình hoàn thành trong năm 2023; Đến thời điểm ngày 31/10/2023 đã thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán được 31 hồ sơ quyết toán công trình với tổng giá trị quyết toán là 43.429 triệu đồng, giảm so với giá trị đề nghị của Chủ đầu tư là 62 triệu đồng, tỷ lệ giảm 0,14% giá trị đề nghị quyết toán. Hiện còn 23 hồ sơ chưa được phê duyệt quyết toán, trong đó, tổng số hồ sơ các chủ đầu tư đã gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch để thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán là 15 công trình đang trong thời gian thẩm định (đưa số hồ sơ các đơn vị nộp về phòng vào cuối tháng 10 và đầu tháng 11 năm 2023); số công trình đến hạn và quá hạn quyết

toán nhưng các chủ đầu tư chưa nộp hồ sơ quyết toán là 08 công trình. Để làm cơ sở xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo chỉ đạo điều hành của Chính phủ và UBND tỉnh, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư hoàn tất hồ sơ quyết toán.

### **1.5. Ngân hàng, Tài chính, thu chi ngân sách**

**a) Hoạt động tín dụng ngân hàng:** Hoạt động tín dụng ngân hàng: Huyện quan tâm và tạo điều kiện hoạt động cho các ngân hàng đóng chân trên địa bàn, nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, cũng như thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội; các ngân hàng đã đáp ứng cơ bản nhu cầu vay vốn của người dân, doanh nghiệp. Trong năm 2023, tổng vốn huy động của Ngân hàng NN&PTNT ước thực hiện đến 31/12/2023 đạt 686.000 triệu đồng, tăng 5.000 triệu đồng, tương ứng tăng 0,7% so với 31/12/2022; tổng dư nợ ước đạt 890.000 triệu đồng, tăng 65.000 triệu đồng, tương ứng 7,8% so với 31/12/2022; nợ xấu là 0,3% trên tổng dư nợ. Tổng nguồn vốn huy động Ngân hàng chính sách - xã hội: Ước thực hiện đến hết năm 2023 đạt 52.744 triệu đồng, tăng 10.520 triệu đồng, tương ứng tăng 25% so với 31/12/2022. Doanh số cho vay năm 2023 đạt 85.478 triệu đồng, với 2.197 lượt hộ vay; doanh số thu nợ 95.343 triệu đồng. Tổng số dư nợ các chương trình tín dụng chính sách ước đạt 538.720 triệu đồng, với 9.935 hộ gia đình được vay vốn và tăng 31.855 triệu đồng, tương ứng 15,7% so với 31/12/2022; nợ xấu là 312 triệu đồng, chiếm 0,0579% trên tổng dư nợ.

### **b) Thu, chi ngân sách**

Thu Ngân sách: Ngay từ đầu năm huyện đã chỉ đạo quyết liệt thực hiện các biện pháp nhằm tăng thu ngân sách, chống thất thu ngân sách. Đến ngày 31/10/2023 là: **107,570/173,150 tỷ** đạt 62,12% kế hoạch giao, trong đó thuế, phí đạt **71.476/103,730 tỷ đồng** đạt 68,9% kế hoạch, thu biện pháp tài chính **36,094/69,420 tỷ đồng** đạt 52% kế hoạch giao. Ước thực hiện đến 31/12/2023 đạt **125,065 tỷ/173,150 tỷ đồng**, đạt 72,2% kế hoạch giao.

Thực hiện điều hành chi ngân sách bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ chi tiết giảm tối đa những khoản chi không cần thiết, tập trung cho chi cải cách tiền lương và chi đầu tư phát triển. Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 31/10/2023 là 433,700/578,035 tỷ đạt 76% kế hoạch. Trong đó chi đầu tư là 87,943/123,010 tỷ đồng đạt 71% dự toán, chi thường xuyên đạt 343,527/447,061 tỷ đồng đạt 77% dự toán. Ước đạt năm 2023 là 689,601/578,035 đạt 119,4% so với dự toán (*số liệu ước thực hiện cả năm tăng so với dự toán giao đầu năm chủ yếu từ các nguồn sau: Nguồn tỉnh bổ sung, nguồn chuyển nguồn và nguồn kết dư*).

**1.6 Quản lý quy hoạch, xây dựng:** Đến thời điểm hiện nay, UBND huyện đã thực hiện khảo sát, đánh giá, lựa chọn vị trí mới để đề xuất Quy hoạch, đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp huyện Krông Nô (*thay thế vị trí Cụm công*

*nghiệp cũ đã được Quy hoạch tại xã Đắc Drô và xã Nam Đà, huyện Krông Nô*) và đã được Huyện ủy đồng ý cho Chủ trương thống nhất lựa chọn vị trí tại thôn Đắc Lưu, xã Tân Thành với diện tích 25ha để Quy hoạch, đầu tư xây dựng cụm công nghiệp huyện Krông Nô trong thời gian tới. Qua đó UBND huyện đã có báo cáo số 303/BC-UBND ngày 15/5/2023 về Kết quả triển khai lựa chọn vị trí đề xuất quy hoạch, đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp huyện Krông Nô gửi UBND tỉnh và các Sở, Ban, ngành liên quan. Đồng thời đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các các Sở, Ban, ngành liên quan phối hợp với UBND huyện Krông Nô khảo sát, đánh giá cụ thể đối với vị trí đề xuất Quy hoạch, đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp huyện Krông Nô để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

**1.7. Kinh tế tập thể:** Hỗ trợ hộ kinh doanh, HTX có đầy đủ thủ tục pháp lý tham gia sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định pháp luật; cấp giấy chứng nhận, thu hồi, thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, bổ sung ngành nghề theo đúng quy định của pháp luật. Đến 30/10/2023 đã cấp được 159 giấy phép đăng ký kinh doanh thuộc ngành thương mại - dịch vụ với tổng số vốn đăng ký kinh doanh là: 94,603 tỷ đồng. Đồng thời đã thực hiện 08 TTHC về thành lập và hoạt động HTX, trong đó: Cấp mới 03 HTX, cấp đổi 05 HTX. Tổng số HTX trên địa bàn huyện tính đến 31/10/2023 là 32 HTX với tổng số vốn điều lệ là 86,429 tỷ đồng. Thực hiện giải thể bắt buộc đối với 02 Hợp tác xã tạm ngừng hoạt động và vi phạm khoản 2 Điều 54 Luật Hợp tác xã. (HTX Nông nghiệp Đức Xuyên và HTX Dâu tằm tơ Hợp lực).

### **1.8. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Triển khai thực hiện Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2023; rà soát, hoàn thiện các quỹ đất công dôi dư trên địa bàn huyện để trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt phương án sử dụng đất để triển khai thực hiện theo quy định. Công tác thu hồi đất để triển khai thực hiện các dự án cần thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn huyện theo Nghị quyết đã được HĐND tỉnh được thực hiện theo đúng quy định<sup>2</sup>. Chỉ đạo triển khai việc đăng ký kê khai cấp GCNQSD đất theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra; triển khai đăng ký kê khai cấp GCNQSD đất đối với dự án cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện.

## **2. Phát triển văn hóa, xã hội**

### **2.1. Văn hóa - Thể thao**

---

<sup>2</sup> Thông qua gồm các công trình: Xây dựng cơ sở vật chất du lịch Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông tại điểm số 8 (núi lửa Năm Kar) và điểm số 10 (cánh đồng lúa ven núi lửa); Trụ sở Công an xã Năm N'Đir; Hệ thống kênh mương hồ Nam Xuân, tỉnh Đắk Nông (đợt 2), thực hiện rà soát, điều chỉnh các thông báo thu hồi đất đã ban hành nhưng có sai sót trong quá trình triển khai thực hiện công trình: Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D10), huyện Krông Nô. Hiện tại đang thẩm định để trình phê duyệt 01 công trình, dự án.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân ý thức bảo vệ di sản của Công viên địa chất, nghiêm cấm khai thác đá lộ thiên trái phép, tránh các tác nhân tiêu cực làm ảnh hưởng đến di sản công viên địa chất, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và khai thác, phát huy giá trị di sản địa chất gắn với công tác bảo tồn và quảng bá. Ngăn chặn tình trạng xâm hại, tác động tiêu cực đến nguồn tài nguyên thuộc hệ thống hang động núi lửa Krông Nô, duy trì công tác bảo vệ hang động, không cho người dân tự do ra vào hang C6.1. Phối hợp tổ chức thành công Lễ đón nhận Bằng công nhận Bằng xếp hạng di tích Quốc gia đối với di tích Khảo cổ Hang C6-1 và đón Đoàn tái thẩm định Công viên địa chất toàn cầu UNESCO trên địa bàn huyện Krông Nô.

- Xây dựng và triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với các hình thức đa dạng, phù hợp với các nhóm đối tượng và yêu cầu thực tiễn. Lồng ghép với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đoàn thể và Nhân dân trong thực hiện PT.TĐĐKXDĐSVH; chú trọng xây dựng đạo đức, lối sống, xây dựng dựng văn hóa lành mạnh, phong phú; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; xây dựng nông thôn mới.

- Các hoạt động thể dục - thể thao và Lễ hội tại các địa phương trên địa bàn huyện trước, trong và sau Tết Nguyên đán diễn ra sôi nổi, đáp ứng nhu cầu vui xuân đón Tết của nhân dân (Chương trình văn nghệ Mừng Đảng - Mừng Xuân Quý Mão 2023 vào tối 27 tháng Chạp tại Quảng trường trung tâm huyện; tổ chức chức Giải Đua thuyền Mừng Đảng - Mừng Xuân tại Hồ trung tâm huyện; phục dựng lễ hội Lồng tồng đồng bào dân tộc Tày - Nùng thôn Nam Tân, xã Nam Đà; UBND xã Nam Xuân tổ chức lễ hội Lồng tồng với quy mô 3 ngày 2 đêm;...). Xác định tầm quan trọng của các Lễ hội trong đời sống nhân dân, ngành Văn hoá và Thông tin đã thực hiện tốt công tác quản lý và tổ chức lễ hội, từng bước đưa Lễ hội vào nề nếp, thực hiện việc tổ chức phục dựng Lễ hội theo xu hướng văn minh, lành mạnh, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân. Các lễ hội trên địa bàn huyện nhìn chung diễn ra an toàn, lành mạnh, đảm bảo được an ninh trật tự và đúng với tinh thần chỉ đạo chung.

## **2.2. Giáo dục và đào tạo:**

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới căn bản, toàn diện. Triển khai hiệu quả các mục tiêu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã được lãnh đạo, chính quyền địa phương quan tâm hướng đến chất lượng giáo dục đạt chuẩn quy định, gắn liền với Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn huyện có 28/46 trường đạt chuẩn quốc gia. Việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được các địa phương quan tâm hơn, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được thực hiện gắn với việc thực hiện Chương trình mục tiêu

quốc gia về xây dựng nông thôn mới, đến nay, toàn huyện có 28 trường đạt chuẩn quốc gia.

Bậc Mầm non: Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường đạt 91,7% (tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước); trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 140/4.307 chiếm tỷ lệ 3,3%; trẻ thấp còi, còi cọc là 188/4.307 chiếm tỷ lệ 4,4%; trẻ béo phì 28/4.307 chiếm tỷ lệ 0,6%; công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tiếp tục được củng cố, ổn định và duy trì, phát triển, các tiêu chuẩn được giữ vững.

Bậc tiểu học: Năm học 2022-2023, toàn huyện có tổng số 8.799 học sinh tiểu học, biên chế thành 311 lớp; Kết quả cấp Tiểu học: tổng số học sinh lên lớp là 8.579/8.799 em, đạt tỷ lệ 97,5%. Tổng số học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học là 1771/1771 em, đạt tỷ lệ 100%.

Bậc THCS có 143 lớp, với 5.349 học sinh; Kết quả tổng số học sinh cấp THCS được lên lớp là 5.201/5.349, đạt tỷ lệ 97,23%. Tổng số học sinh tốt nghiệp THCS là 1.230/1.234 em đạt tỷ lệ 99,68%.

Bậc THPT: Tỷ lệ học sinh THPT trên địa bàn huyện đậu tốt nghiệp kỳ thi THPT quốc gia năm học 2021 - 2022 đạt 94,2%.

### **2.3. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân:**

- Huyện thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y tế tư nhân; kết quả đã tổ chức 05 đoàn kiểm tra liên ngành (02 đoàn về vệ sinh an toàn thực phẩm, 03 đoàn về hành nghề y, được tư nhân), đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với 17 cơ sở, trong đó UBND huyện ra Quyết định xử phạt 04 cơ sở, 13 cơ sở chuyển cho UBND xã ra quyết định xử phạt theo quy định. Chỉ đạo tổ chức thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện VSATTP cho 20 cơ sở thuộc quản lý của ngành Y tế.

- Công tác khám chữa bệnh được duy trì thường xuyên, chất lượng được cải thiện; một số kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị được triển khai thực hiện tại huyện; công tác phát triển danh mục kỹ thuật được quan tâm, triển khai danh mục kỹ thuật mới, tiên tiến, hiện đại... góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách được khám chữa bệnh miễn phí, góp phần thực hiện công bằng xã hội.

- Từ đầu năm đến nay các loại dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn huyện cơ bản được kiểm soát, chưa phát sinh các ổ dịch; một số loại dịch bệnh truyền nhiễm mắc rải rác, ghi nhận 26 ca mắc Covid-19, giảm 5.403 ca so với cùng kỳ; Sốt xuất huyết 70 ca mắc, giảm 86 ca so với cùng kỳ; Lao ghi nhận 28 ca, giảm 02 ca so với cùng kỳ; Tay chân miệng 45 ca mắc, tăng 35 ca. Bên cạnh đó dịch đau Mắt đỏ trên địa bàn có chiều hướng gia tăng, lây lan nhanh.

#### **2.4. Các chính sách xã hội, công tác giảm nghèo, an sinh xã hội**

Trong thời gian qua, công tác giảm nghèo đã được các Cấp ủy đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện. Sự chung tay, hỗ trợ, sẻ chia của cộng đồng đã tác động tích cực đến công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo; người nghèo đã từng bước tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin, cụ thể:

- Tổ chức tập huấn chương trình nâng cao năng lực cho cán bộ giảm nghèo năm 2023 cho 150 lượt người tham dự. Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách ưu đãi Người có công với cách mạng trên địa bàn huyện Krông Nô tại 12/12 xã, thị trấn từ ngày 21-28/8/2023 với hơn 1.350 lượt người tham dự.

- Hỗ trợ về y tế

- + Tổng số người nghèo được cấp Bảo hiểm y tế: 3.330 người với tổng số tiền 669.829.500 đồng.

- + Tổng số người cận nghèo được hưởng 70% từ ngân sách: 1.834 người với tổng số tiền: 110.672.730 đồng.

- + Tổng số người nghèo được hỗ trợ khám chữa bệnh: 45 người, số tiền hỗ trợ: 17.632.540 đồng.

- Hỗ trợ ưu đãi vay vốn tín dụng: Từ đầu năm đến nay, Ngân hàng Chính sách - Xã hội huyện Krông Nô đã giải ngân hỗ trợ ưu đãi cho vay vốn tín dụng đối với 262 hộ nghèo theo Nghị định 78/2002 với tổng số tiền là 7.212.000.000 đồng; 358 hộ cận nghèo theo Quyết định 15/2013 với số tiền 23.524.000.000 đồng; hỗ trợ cho vay sản xuất đối với hộ mới thoát nghèo với số tiền là 2.040.000.000 đồng.

Về các chế độ chính sách, an sinh xã hội: Việc thực hiện các chế độ, chính sách, an sinh xã hội được thực hiện kịp thời và hiệu quả. Trong năm 2023, phối hợp với Bưu điện huyện thực hiện chi trả đầu đủ chế độ cho 1.853 đối tượng với tổng kinh phí thực hiện là 11.186.600 đồng (trong đó chi trả trợ cấp 01 lần MTP cho 77 đối tượng với 554.400.000 đồng, trợ cấp 1 lần với 230.040.000 đồng, trợ cấp hàng tháng 10.402.160 đồng).

**2.5. Đào tạo lao động và giải quyết việc làm:** Huyện thực hiện tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền giải quyết việc làm và tạo việc làm mới cho người lao động trên địa bàn huyện, đặc biệt là các đối tượng chưa có việc làm, đối tượng là người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và các đơn vị,

doanh nghiệp tổ chức tuyển lao động trên địa bàn huyện, tuyên truyền xuất khẩu lao động đi các nước trong khu vực châu Á, góp phần giải quyết nhu cầu việc làm cho người dân (Tổng số người lao động tham gia xuất khẩu lao động từ đầu năm đến nay là 16 người). Tạo việc làm cho 2.300 lao động trên địa bàn huyện, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 43%, đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023 được giao. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện đã giải ngân và hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm theo Nghị định 61/2015/NĐ-CP cho 242/235 lao động với số tiền hơn 12.780.000.000 đồng (*Tổng dư nợ là 58.708.000 đồng với 1.311 lao động được vay vốn*).

Tổ chức khai giảng 05 lớp với 210 học viên đào tạo nghề dưới 03 tháng cho lao động nông thôn theo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện. Dự kiến từ nay đến cuối năm khai giảng thêm 03 lớp đào tạo nghề cho 135 học viên theo các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tổ chức 06 phiên giao dịch việc làm lưu động năm 2023 tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Tổng số người lao động được tư vấn việc làm tại các phiên là 540 người.

Triển khai tổ chức công tác điều tra, thu thập thông tin người lao động đang cư trú trên địa bàn huyện để nhập vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06 của Chính phủ.

## **2.6. Khoa học công nghệ**

Tổ chức thành công Hội thi sáng tạo kỹ thuật huyện Krông Nô lần thứ I năm 2023 với 17 sản phẩm giải pháp của 16 tác giả, nhóm tác giả tham gia ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Kết quả có 05 giải pháp sản phẩm đạt giải, trong đó 02 giải ba và 03 giải khuyến khích. Đồng thời đề xuất 05 giải pháp sản phẩm đạt giải nêu trên dự thi hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đắk Nông lần thứ IV, năm 2022-2023. Ban hành kế hoạch áp dụng, duy trì hệ thống ISO 9001:2015 năm 2023 và Quyết định ban hành chính sách, mục tiêu và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2023.

## **2.7. Chuyển đổi số**

Xác định công tác chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, xuyên suốt trong từng hoạt động của cấp ủy, chính quyền, trong từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, người lao động, doanh nghiệp trên địa bàn huyện, cần phải thực hiện quyết liệt, khẩn trương. Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã, các tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn đã tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trực tuyến nâng cao năng lực chuyển đổi số cho chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người dân. Hiện nay, đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn: Tổ cấp xã 12/12 tổ đạt tỷ lệ 100%, cấp thôn 93/93 tổ đạt tỷ lệ 100%, tỷ lệ các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia tập huấn đạt khoảng 65%. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được phổ biến các kỹ năng số đạt khoảng 85%. Tỷ lệ người dân được phổ biến các kỹ

năng số: Ước đạt khoảng 35%.

Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đã được triển khai; tăng cường ký số và trao đổi văn bản điện tử; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên mạng... Triển khai rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và cải thiện xếp hạng Chính quyền điện tử, chỉ số Cải cách hành chính năm 2022. Hiện nay, toàn bộ các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn đã triển khai, sử dụng đầy đủ ứng dụng ký số điện tử trong công tác lãnh đạo, điều hành, phát hành văn bản điện tử, hồ sơ điện tử; tổ chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử đảm bảo đầy đủ, đạt hiệu quả cao; triển khai có hiệu quả phần mềm Văn phòng điện tử gắn với ứng dụng ký số; 100% cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản thư điện tử công vụ; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai đồng bộ, đến nay đã có 13 điểm cầu đang hoạt động, kết nối liên thông với tỉnh; công tác thông tin, tuyên truyền đã được quan tâm thường xuyên, trên các hệ thống, kênh thông tin khác nhau. Phổ biến cho toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và toàn thể nhân dân hưởng ứng việc sử dụng các nền tảng số như: Sàn thương mại điện tử, mở gian hàng số, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng số sức khỏe điện tử, ứng dụng PC Covid, dịch vụ công trực tuyến, VissID...

Trong năm 2023, công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) trên địa bàn huyện luôn được sự quan tâm lãnh đạo của Thường trực Huyện ủy, sự chỉ đạo của lãnh đạo UBND huyện và công tác tham mưu của Tổ triển khai Đề án 06 của huyện. Qua đó, các nhiệm vụ của Đề án được triển khai quyết liệt, đảm bảo tiến độ đề ra. Thực hiện tốt kế hoạch cấp CCCD và định danh điện tử, tập trung chỉ đạo thực hiện làm sạch dữ liệu, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ với dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu quốc gia về dân cư theo Kế hoạch...

**2.8. Phát thanh - Truyền hình:** Triển khai tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện thông qua tin bài, phóng sự, tiếp phát sóng Đài Trung ương, Đài tỉnh đến hệ thống loa truyền thanh cơ sở, trong năm đã sản xuất 165 chương trình thời sự phát thanh gốc, mỗi chương trình có thời lượng 30 phút; tổng số tin bài hơn 3.355 tin, bài; Số bài trang mạng xã hội Facebook: 1.150 tin, bài; Đăng trên trang thông tin điện tử của huyện 25 tin, bài. Tiếp, phát Đài Trung ương, Đài tỉnh với số giờ tiếp phát chương trình Đài tiếng nói Việt Nam đến tháng 10 năm 2023: 2.700 giờ; Số giờ phát chương trình địa phương: 295 giờ, ước cuối năm đạt tổng 395 giờ; cộng tác với Đài tỉnh Đắk Nông làm trang địa phương phản ánh về tình hình kinh tế xã hội của huyện, đồng thời thường



xuyên gửi tin bài cộng tác với đài tỉnh và các báo địa phương trong tỉnh.

### **3. Cải cách hành chính, tư pháp và nội chính**

#### **3.1. Công tác cải cách hành chính**

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, cập nhật thường xuyên những TTHC, văn bản QPPL có quy định về TTHC mới được ban hành hoặc sửa đổi, thay thế hoặc bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của từng ngành, lĩnh vực để áp dụng, thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết TTHC của tổ chức và công dân khi có yêu cầu. Tiến hành công tác kiểm tra CCHC năm 2023 tại một số đơn vị, địa phương (đã kiểm tra tại 08 xã). Một số kết quả cụ thể:

- Cải cách hành chính tiếp tục được các cấp, các ngành tích cực triển khai thực hiện, tạo điều kiện cho người dân và tổ chức thực hiện thuận lợi các thủ tục hành chính. Từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 12.463 hồ sơ, tồn kỳ trước chuyển qua 1.998 hồ sơ; đã giải quyết xong 10.038 hồ sơ (đúng hạn 9.486 hồ sơ, chiếm 94,5%; quá hạn 552 hồ sơ, chiếm 5,5%); số hồ sơ đang giải quyết là 3.100 hồ sơ, số hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết là 1.146 hồ sơ, tạm dừng 137 hồ sơ; hồ sơ hủy 37 hồ sơ.

- Thực hiện Kế hoạch số 824/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thí điểm sáng kiến cải cách hành chính “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn”. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 28/02/2023 để thực hiện thí điểm sáng kiến cải cách hành chính “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn” tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện và UBND xã Nam Đà. Kết quả thực hiện: Đã tiếp nhận và giải quyết 122 hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; 103 hồ sơ xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; 33 hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh; 27 hồ sơ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Được người dân đánh giá cao, hiệu quả, giải quyết TTHC nhanh chóng, kịp thời, đáp ứng yêu cầu của người dân.

- Huyện đã tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu về cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2023” nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính và đẩy mạnh tuyên truyền về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện. Đồng thời, UBND huyện đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành công tác cải cách hành chính năm 2023 ngay từ đầu năm để kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### **3.2. Tổ chức bộ máy nhà nước, thi đua khen thưởng:**

- Công tác tổ chức bộ máy: Huyện Ban hành Quyết định giao chỉ tiêu biên

chế công chức, viên chức và số lượng người làm việc cho các đơn vị trực thuộc năm 2023; ban hành Kế hoạch triển khai công tác dân vận chính quyền năm 2023 và Công văn tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới và Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ trên địa bàn huyện Krông Nô trong năm 2023. Ban hành 694 Quyết định nâng lương thường xuyên, trước hạn, vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức bao gồm quý IV/2022, quý I/2023 và quý II/2023; Quyết định phê duyệt danh sách đưa ra khỏi quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý đơn vị sự nghiệp giáo dục giai đoạn 2020-2025 và quy hoạch giai đoạn 2025 - 2030 (Giai đoạn 2020 - 2025, đưa ra: 89 vị trí, bổ sung: 10 vị trí; Giai đoạn 2025 - 2030: 170 vị trí).

- Công tác thi đua - khen thưởng: Trong năm 2023, UBND huyện đã công nhận 203 lao động tiên tiến, 42 chiến sĩ thi đua cơ sở, 39 tập thể lao động tiên tiến; Giấy khen 97 tập thể, 217 cá nhân và hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua năm 2023. Trình Ban Thi đua khen thưởng tỉnh cho 02 tập thể, 03 cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô; trình UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 05 tập thể, 05 cá nhân và 01 hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua cao điểm Chào mừng kỷ niệm 20 năm ngày tái thành lập tỉnh Đăk Nông (01/01/2004 - 01/01/2024).

### **3.3. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng**

Ngay từ đầu năm Huyện ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 về Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023. Từ đầu năm đến nay đã triển khai 04 đoàn, do Thanh tra huyện chủ trì thực hiện; Cụ thể: 01 Đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo đối với UBND các xã: Nam Đà, Nam Xuân và thị trấn Đăk Mâm; 01 Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp và việc huy động, sử dụng các nguồn đóng góp của phụ huynh học sinh tại các trường: Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Viết Xuân, Mâm non Chồi Non trên địa bàn xã Buôn Chóah; 01 Đoàn trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Đức Xuyên và 01 Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác quản lý đầu tư xây dựng đối với một số công trình do các Phòng: NN&PTNT, LĐTĐ&XH, GD&ĐT làm chủ đầu tư; dự kiến đến ngày 15/11/2023 sẽ hoàn thành và ban hành kết luận thanh tra).

\* Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra và Quyết định xử lý sai thanh tra: Từ đầu năm đến nay đã thu hồi các khoản tiền sai phạm phát hiện qua công tác thanh tra, đã có quyết định thu hồi (quyết định ban hành trong năm 2023), số

tiền 183.300.850đ/192.633.850đ tổng số tiền phải thu hồi, đạt 95,16% (Trong đó: Thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước là 179.800.850 đồng, thu hồi nộp lại quỹ phụ huynh học sinh 3.500.000 đồng); số tiền còn lại chưa thu hồi: 9.333.000 đồng là của UBND xã Đức Xuyên. Lý do chưa thu hồi: Đang trong thời gian thực hiện.

Tăng cường công tác tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; trong năm 2023, trên địa bàn huyện đã tiếp tổng cộng 122 lượt người (137 công dân) đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh (giảm 09 lượt người và giảm 6,87% so với cùng kỳ năm trước), gồm 117 vụ việc; tiếp nhận 148 đơn với 36 vụ việc (giảm 46 vụ việc và giảm 25,27% so với cùng kỳ năm trước), trong đó: khiếu nại 11 đơn gồm 11 vụ việc (khiếu nại về quyết định hành chính 10 vụ việc, khiếu nại về hành vi hành chính 01 vụ việc); tố cáo: 09 đơn gồm 09 vụ việc (*tố cáo về hành vi sai trái pháp luật 02 vụ việc; về lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định pháp luật 01 vụ việc; tố cáo về hành vi hành chính trong thực thi công vụ 05 vụ việc; tố cáo về đất đai 01 vụ việc*); đơn kiến nghị, phản ánh: 128 đơn gồm 116 vụ việc (Về đất đai 07 đơn, gồm 05 vụ việc; Về tranh chấp đất đai 54 đơn, gồm 50 vụ việc; về đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 16 đơn, gồm 15 vụ việc; về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai diện tích, sai vị trí, sai chủ sử dụng đất 12 đơn, gồm 12 vụ việc; về bồi thường, hỗ trợ đất đai, hoa màu bị thiệt hại liên quan đến công trình thủy lợi, thủy điện, khai thác cát dọc bờ sông Krông Nô 20 đơn, gồm 18 vụ việc; về chế độ, chính sách 01 đơn, gồm 01 vụ việc; về môi trường 01 đơn, gồm 01 vụ việc; về phá hoại tài sản của công dân 01 đơn, gồm 01 vụ việc; về nội dung khác 16 đơn, gồm 13 vụ việc).

### **3.4. Công tác tư pháp**

Kiên toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức công tác PBGDPL (các xã, thị trấn phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức 29 hội nghị tuyên truyền, PBGDPL với 2.038 lượt người tham dự); ban hành các báo cáo, kế hoạch lĩnh vực tư pháp đầy đủ theo quy định; thực hiện góp ý kiến đối với 4 dự thảo Luật; thực hiện đầy đủ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

Phối hợp với Phòng Hành chính và Bộ trợ Tư pháp của Sở Tư pháp cung cấp tài khoản sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Krông Nô để thực hiện cấp bản sao điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử (Công văn số 154/PTP ngày 07/8/2023).

Trong năm 2023, huyện tiếp nhận và hòa giải 39 vụ việc (giảm 21 vụ việc so với cùng kỳ năm 2022); công tác hộ tịch, công tác chứng thực được duy trì đảm bảo, đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, người dân, trong 10 tháng năm 2023 thực hiện đăng ký 2.242 trường hợp gồm khai sinh, khai tử, kết hôn,...

### **3.6. Công tác dân tộc và tôn giáo**

Trong năm 2023 tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện ổn định không phát sinh vấn đề phức tạp, nổi cộm. Trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 các cấp ủy Đảng và chính quyền đã quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào, tổ chức thăm hỏi, tặng quà thiết thực, ý nghĩa; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách trong dịp Tết đối với đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện. Thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS giai đoạn 2021-2025 tạo được sự đồng thuận trong nhân dân.

Từ đầu năm đến nay huyện tổ chức gặp mặt, thăm tặng quà 52 người có uy tín với tổng kinh phí 26 triệu đồng (mỗi suất quà 500.000 đồng); Thăm tặng 22 bon buôn kết nghĩa với tổng kinh phí 132 triệu đồng (6 triệu đồng/buôn/bon) và thăm hỏi, động viên 02 Người có uy tín bị đau ốm tại xã Nam Xuân kinh phí 800.000 đồng theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 6/3/2018 của Thủ tướng chính phủ; Thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đắk Nông: Trong quý III, tiếp nhận, chi trả 75 hồ sơ với kinh phí 358,675 triệu đồng; Lũy kế 09 tháng đầu năm 2023, tiếp nhận 154 hồ sơ và giải quyết tổng số 154 hồ sơ, chi trả số tiền 599,337 triệu đồng.

Công tác tôn giáo luôn được quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, chặt chẽ. Về cơ bản, các tôn giáo hoạt động trên địa bàn đảm bảo đúng hướng tôn giáo và các quy định của pháp luật; hằng năm huyện đã tổ chức thăm và tặng quà các cơ sở tôn giáo nhân dịp Lễ, Tết, hướng dẫn thực hiện thủ tục sinh hoạt tôn giáo tập trung và quản lý hoạt động tôn giáo trong dịp Đại lễ Phật đản năm 2023; chấp thuận cho các điểm nhóm Tin lành trên địa bàn huyện tổ chức các ngày lễ quan trọng trong năm.

## **4. Về đảm bảo an ninh, quốc phòng**

### **4.1. Về đảm bảo quốc phòng**

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, phân đội, trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức lực lượng tuần tra khu vực đóng quân; phối hợp với các lực lượng theo dõi, nắm chắc tình hình địa bàn, tình hình ANCT-TTATXH, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng xử lý khi có tình huống, tổ chức trực tại cơ quan và chỉ đạo các đơn vị cơ sở trực sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển quân năm 2023, đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân, chỉ đạo cho 5 xã tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ theo đúng kế hoạch. Cấp ủy, chỉ huy các cấp quán triệt, thực hiện nghiêm kế hoạch huấn luyện chiến đấu của BCHQS tỉnh, ban chỉ huy quân sự huyện. Tổ chức Hội nghị tổng kết nhiệm vụ quốc phòng, quân dự địa phương năm 2023 và triển khai nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2024 đảm bảo đúng nội dung, chất lượng. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương quy

hoạch quỹ đất, huy động nguồn ngân sách xây dựng trường bản, thao trường huấn luyện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ huấn luyện, SSCĐ trong tình hình mới.

#### **4.2. Trật tự an toàn xã hội**

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện cơ bản ổn định; thực hiện tốt công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng, quản lý chặt chẽ các di biến động của các loại đối tượng. Tổ chức thực hiện nghiêm Luật Quản lý, vũ khí, vật liệu nổ và các văn bản thi hành.

Tăng cường đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, tuần tra phát hiện xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Nắm bắt chặt chẽ việc các hộ dân xã Nâm Nung, Nâm N'Đir chiếm vườn cây cao su của Công ty Nâm Nung, Đắc Rutech quản lý; chủ động xây dựng các phương án, kế hoạch về phòng chống, gây rối, gây biểu tình, bạo loạn, chỉ đạo Diễn tập phòng thủ cấp xã năm 2023 đạt kết quả tốt. Công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm được thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn, tình hình tội phạm hình sự được kiểm chế. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư và cấp, quản lý căn cước Công dân được triển khai quyết liệt, thần tốc, đạt được nhiều kết quả tích cực; các mặt công tác quản lý Nhà nước về trật tự, an toàn xã hội được chú trọng, hiệu quả và chặt chẽ, tình hình tại nạn giao thông được kiểm chế, kéo giảm trên cả 03 tiêu chí.

#### **5. Đánh giá chung và tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển**

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch và sự nỗ lực, quyết tâm cao của các cơ quan, đơn vị, năm 2023 đã đạt được kết quả cao trên các lĩnh vực, cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra như: Giá trị sản xuất của nền kinh tế, giá trị sản xuất trên 1ha canh tác đạt cao, kinh tế phát triển ổn định, các hoạt động kinh doanh tiếp tục tăng trưởng, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, chương trình giảm nghèo, phòng chống dịch bệnh được triển khai có hiệu quả,... Trong 22 nhóm chỉ tiêu cơ bản, gồm 9 nhóm chỉ tiêu kinh tế, 13 nhóm chỉ tiêu văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh thì có 20/22 nhóm chỉ tiêu đạt và vượt mức kế hoạch chiếm 91% và 02/22 nhóm chỉ tiêu (Thu ngân sách trên địa bàn; Tỷ lệ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) không đạt kế hoạch đề ra chiếm 09%.

Bên cạnh một số kết quả đạt được nêu trên, tình hình kinh tế - xã hội của huyện vẫn còn rất nhiều khó khăn, thách thức, cụ thể như sau:

- Chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chậm. Hệ thống doanh nghiệp, hộ kinh doanh có phát triển nhưng chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, hộ kinh doanh nhỏ lẻ, sức cạnh tranh thấp, công nghệ lạc hậu. Việc quản lý và khai thác sử dụng tài nguyên chưa chặt chẽ và

kém hiệu quả, nhất là quản lý, sử dụng tài nguyên đất đai và rừng. Hạ tầng kỹ thuật thiết yếu chưa phát triển, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của sản xuất và đời sống. Sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, tuy nhiên kỹ thuật canh tác truyền thống, nhỏ lẻ theo quy mô gia đình; sản xuất công nghiệp chưa phát triển.

- Giải ngân vốn đầu tư 3 CTMTQG năm 2022 và năm 2023 đạt thấp: Do các văn bản quy định, hướng dẫn về quản lý đầu tư xây dựng liên tục thay đổi, bổ sung, các văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu gia của cấp trên còn chậm (văn bản hướng dẫn thực hiện tiểu dự án 1, dự án 9 chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến nay chưa có hướng dẫn), hướng dẫn chưa cụ thể, rõ ràng, chưa đồng bộ nên việc triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án của các chương trình mục tiêu quốc gia ở địa phương còn lúng túng, chậm, dẫn đến việc giải ngân kế hoạch vốn còn chậm dẫn đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, chủ đầu tư chưa kịp thời nắm bắt, gây lúng túng cho các cơ quan chuyên môn ở địa phương và các chủ đầu tư trong việc triển khai các quy định, do đó phần nào đã làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, giải ngân nguồn vốn.

- Sức mua bán trên thị trường không cao, sản lượng và giá một số mặt hàng nông sản tăng giảm thất thường tác động không nhỏ đến tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn và phần nào có ảnh hưởng đến tình hình thu ngân sách chung của huyện. Bên cạnh, vẫn còn không ít khó khăn như: Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, vốn đầu tư thấp...dẫn đến khó khăn về vốn, nên sản xuất kinh doanh cầm chừng và có một số doanh nghiệp thua lỗ, phá sản nợ thuế không có khả năng nộp thuế.

- Công tác quản lý tài nguyên - khoáng sản còn một số hạn chế, vẫn còn xảy ra tình trạng sạt lở đất canh tác của người dân do hoạt động khai thác cát dọc bờ sông Krông Nô; hoạt động khai thác đất làm vật liệu san lấp và san lấp mặt bằng thi công vẫn còn diễn ra.

### ***Nguyên nhân khách quan***

- Do biến đổi khí hậu đến nhanh và mạnh hơn so với dự báo, thiên tai ngày càng khắc nghiệt, mức độ ảnh hưởng lớn, gây thiệt hại nặng nề, nguồn cung và giá các mặt hàng nguyên liệu đầu vào tăng cao, đặc biệt là xăng dầu, điện, tình hình mua bán, lưu thông hàng hoá trên địa bàn tăng chậm dẫn đến nguồn thu ngân sách trên địa bàn huyện đạt thấp.

- Công tác triển khai bán đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023 còn chậm vì do công tác ủy quyền cho địa phương chậm, bên cạnh đó các khu đất nằm trong danh mục các xã đăng ký đấu giá chưa thể lập thủ tục do còn vướng về mặt bằng, vướng thủ tục pháp lý, như chưa điều chỉnh Quy hoạch, chưa thanh lý

tài sản, chưa có Quyết định thu hồi giao địa phương quản lý sử dụng,... tình hình bất động sản chung cả nước đóng băng, một số khu đất đủ điều kiện bán đấu giá đã tổ chức đấu giá thì ít người đăng ký mua, đặt biệt có một số lô đất bán đấu giá thành người mua không nộp tiền, bỏ cọc... dẫn đến nguồn thu tiền bán đấu giá năm 2023 đạt thấp.

- Triển khai thực hiện CTMTQG, các cơ chế chính sách ban hành từ Trung ương đến địa phương chưa đồng bộ do phải chờ các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành, các quy định riêng của tỉnh, vì vậy quá trình triển khai thực hiện gặp nhiều lúng túng; Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 tăng số lượng chỉ tiêu và nâng cao chất lượng chỉ tiêu (như Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo quyết định 1037/QĐ-UBND có 19 tiêu chí với 57 chỉ tiêu, tăng 8 chỉ tiêu so với Bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020; Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao có 19 tiêu chí với 75 chỉ tiêu, tăng 18 chỉ tiêu so với giai đoạn 2016 - 2020;...), vì vậy sau khi rà soát, đánh giá các xã (kể cả xã đã đạt chuẩn) chưa đảm bảo yêu cầu theo Bộ tiêu chí mới của giai đoạn 2021 - 2025. Do đó, một số xã gặp khó khăn trong việc duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí như tiêu chí Giao thông; tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí Y tế; Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm. Vì vậy tiến độ về đích nông thôn mới và số tiêu chí bình quân/xã chưa đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đề ra.

- Thực hiện Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH ngày 30/12/2022 về việc giảm thuế bảo vệ môi trường đối với các mặt hàng xăng dầu, mỡ nhờn để tháo gỡ khó khăn cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, Bộ Tài chính cũng đề xuất gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2023 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023.

#### ***Nguyên nhân về chủ quan:***

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành ở một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng, cứng nhắc, tổ chức thực hiện thiếu quyết liệt và chưa chủ động khi phát sinh khó khăn, thách thức; một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có tư tưởng e ngại, đùn đẩy trách nhiệm trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Chưa chủ động nghiên cứu các quy định mới của pháp luật để triển khai thực hiện để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc thuộc thẩm quyền.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội ở một số địa phương còn thiếu đồng bộ, chưa phát huy hết tính sáng tạo, nên hiệu quả chưa cao.

- Ý thức tuân thủ pháp luật thuế của một bộ phận người nộp thuế chưa cao; một số doanh nghiệp lợi dụng sự thông thoáng của pháp luật để chây ỳ nộp thuế, trốn thuế, gian lận thuế.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

Dự báo thực hiện Kế hoạch năm 2024 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục đà phục hồi và phát triển. Tuy nhiên, do tác động của tình hình thế giới đối với nguồn cung (*cung ứng xăng dầu, máy móc, trang thiết bị, nguyên liệu đầu vào...*) làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, kinh doanh một số ngành, lĩnh vực. Trong huyện, tiếp tục chịu ảnh hưởng của tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, sẽ tác động lớn đến nền kinh tế của huyện, đặt ra cho các ngành, địa phương nhiều nhiệm vụ nặng nề và thách thức to lớn, đòi hỏi phải tập trung cao độ, quyết tâm phấn đấu để đạt được cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, đồng thời triển khai một cách nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trọng tâm đề ra trong năm 2024. Cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Triển khai mạnh mẽ các chính sách của Trung ương, tỉnh trên địa bàn huyện, góp phần giữ vững ổn định và phát triển kinh tế. Tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách Nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư, tăng cường giải ngân vốn đầu tư công để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống các loại dịch bệnh. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc sinh sống trên địa bàn; đẩy mạnh các hoạt động phát triển du lịch. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy quản lý nhà nước. Thực hiện hiệu quả, có tính khả thi cao các mục tiêu, nhiệm vụ của huyện tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai thực hiện Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 đảm bảo chặt chẽ, phù hợp với các mục tiêu, định hướng phát triển huyện thời gian tới, triển khai hiệu quả theo quy hoạch.

##### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2024**



Trên cơ sở kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2023; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, UBND huyện xây dựng các chỉ tiêu phát triển KT-XH chủ yếu năm 2023, gồm 22 nhóm chỉ tiêu chủ yếu, cụ thể như sau:

### **2.1. Các chỉ tiêu kinh tế**

(1) Giá trị sản xuất (theo giá hh) đạt 13.530,3 tỷ đồng (tăng so với năm 2022 là 8,52%). Trong đó: Nông, lâm nghiệp đạt 6.567,2 tỷ đồng; Công nghiệp - Xây dựng đạt 3.360 tỷ đồng; Thương mại dịch vụ đạt 3.603,1 tỷ đồng. Cơ cấu nền kinh tế đến năm 2024: Nông, lâm ngư nghiệp chiếm 48,54%; Công nghiệp và Xây dựng chiếm 24,83%; Thương mại và dịch vụ chiếm 26,63%.

(2) Tổng mức bán lẻ hàng hoá - dịch vụ tiêu dùng đạt 3.325,9 tỷ đồng (theo giá hiện hành).

(3) Chỉ tiêu về nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng đạt 62.298 ha. Giá trị sản xuất trên 01 ha canh tác đạt 100 triệu đồng. Đảm bảo nguồn nước tưới cho 73% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới.

(4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 58,05 triệu đồng/năm.

(5) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 161 tỷ đồng.

(6) Chi ngân sách địa phương đạt 640,144 tỷ đồng.

(7) Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 226,943 tỷ đồng, trong đó vốn tỉnh quản lý 101,02 tỷ đồng, vốn huyện, xã quản lý 125,924 tỷ đồng (bao gồm vốn chương trình MTQG 51.113 tỷ đồng).

(8) Phát triển cơ sở hạ tầng: Vận động nhân dân thực hiện bê tông hóa 15 km đường giao thông nông thôn, nâng cấp cải tạo, nhựa hóa đường huyện là 20,5 km.

(9) Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 97% (lũy kế 27.430/28.279ha).

### **2.2. Các chỉ tiêu văn hoá - xã hội - môi trường**

(10) Dân số trên địa bàn huyện năm 2024 đạt 85.498 người, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,04%, tỷ lệ giảm sinh: 0,2‰.

(11) Giáo dục: Xây dựng thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia (29/46 trường chiếm 63,05%), tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt từ 90% trở lên, tỷ lệ phổ cập THCS xã, thị trấn đạt 100%, tỷ lệ học sinh đi học tiểu học đạt 98%, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%, 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

(12) Y tế: Duy trì 100% xã, thị trấn có trạm y tế, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%, tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ 100%, số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế): 14,6 giường, tỷ lệ Bác sỹ/10.000 dân: 6,5 bác sỹ, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn 17%; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT là 94%.

(13) Lao động - việc làm: Số lao động có việc làm: 56.800 người, số lao động được tạo việc làm từ 2.000 lao động trở lên, số hộ được vay vốn tạo việc làm 235 hộ.

(14) Văn hóa phát thanh truyền hình: Duy trì 100% xã có đài truyền thanh cơ sở; tỷ lệ hộ gia đình đạt văn hoá đạt 91%; tỷ lệ thôn, buôn, bon, tổ dân phố văn hoá đạt 89%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt văn hoá đạt 95%; tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn văn hoá đạt 50%.

(15) Giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 đến cuối năm 2024 là **3,32%**; trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo bào dân tộc thiểu số tại chỗ là 11,5%.

(16) Tỷ lệ hộ sử dụng điện: Tỷ lệ hộ được sử dụng điện 99,7%, tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn 98%.

(17) Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh 98%.

(18) Chỉ tiêu môi trường: Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 99%, tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom 61%.

(19) Chỉ tiêu chăn nuôi: Tổng đàn gia súc phần đầu thực hiện đạt 165.000 con; tổng đàn gia cầm đạt 615.000 con.

(20) Chỉ tiêu bảo vệ rừng: Vận động phát triển 950 ha (trồng tập trung 190 ha, khoanh nuôi tái sinh 700 ha, nông lâm kết hợp 60 ha), nâng độ che phủ lên 36,5% (bao gồm diện tích khoanh nuôi tái sinh và cập nhật diện tích cây đa mục đích và ngoài quy hoạch 3 loại rừng). Trồng rừng phân tán 94.500 cây xanh các loại.

(21) Xây dựng nông thôn mới: Toàn huyện thực hiện bình quân 16 tiêu chí /xã nông thôn mới: thực hiện bình quân 5 tiêu chí/xã nông thôn mới nâng cao; phần đầu 1 đến 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

### **2.3. Các chỉ tiêu Quốc phòng - An Ninh**

(22) Cơ quan, xã, thị trấn đạt chuẩn về an toàn về an ninh trật tự là 100%. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đạt kế hoạch giao; Xây dựng lực lượng và tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu giao.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC CHỦ YẾU**

## **1. Về phát triển kinh tế**

**1.1. Về quy hoạch:** Thực hiện hiệu quả, có tính khả thi cao các mục tiêu, nhiệm vụ của huyện tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, triển khai Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025 của huyện đảm bảo chặt chẽ, phù hợp với các mục tiêu, định hướng phát triển huyện thời gian tới; triển khai các mục tiêu phát triển huyện theo quy hoạch quy hoạch, kế hoạch đề ra.

### **1.2. Phát triển nông nghiệp và nông thôn**

- Phát triển ngành Nông nghiệp bảo đảm kế hoạch sản xuất theo lợi thế và nhu cầu thị trường để phân loại thành 3 trục sản phẩm: Nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia; nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và nhóm sản phẩm là đặc sản địa phương theo mô hình “Mỗi xã một sản phẩm”, lấy kinh tế tập thể (HTX, Tổ Hợp tác) làm đầu tàu để phát triển. Tập trung triển khai 02 Đề án trọng điểm của ngành nông nghiệp là Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và vùng nông nghiệp công nghệ cao. Tổ chức cơ cấu lại lĩnh vực trồng trọt, gắn với xây dựng các vùng nông nghiệp Công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu. Ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất an toàn, phù hợp với nhu cầu của thị trường; sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo nhu cầu của thị trường, bảo đảm môi trường sinh thái. Tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất.

- Ưu tiên phát triển quy mô chăn nuôi theo hướng trang trại. Hỗ trợ nhân nguồn gen giống chất lượng cao bằng phương pháp gieo tinh nhân tạo, đầu tư nguồn đực giống chất lượng tốt để tăng trọng lượng, chất lượng thực hiện quy trình nuôi nhốt hoàn toàn. Tạo môi trường thuận lợi để các Doanh nghiệp yên tâm đầu tư phát triển chăn nuôi vào địa bàn huyện. Áp dụng an toàn sinh học trong phòng chống dịch bệnh. Khai thác tốt nguồn nước dồi dào của huyện để phát triển các loài cá có giá trị thương phẩm cao. Triển khai thực hiện quyết liệt công tác phòng, chống dịch bệnh vật nuôi, tiếp tục không để phát sinh lây lan bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; chú trọng phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi để người dân yên tâm tái đàn phát triển chăn nuôi.

- Phát triển thủy lợi theo định hướng, tăng dần mức đảm bảo phục vụ cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, dịch vụ..., đảm bảo an ninh lương thực và phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hoá. Chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra, nâng cao mức bảo đảm tiêu thoát nước, chống úng ngập, bảo vệ môi trường sinh thái, từng bước thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, tăng độ che phủ để tăng nguồn sinh thủy. Tuyên truyền cho nhân dân áp dụng các biện pháp sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm các công nghệ tưới tiết kiệm nhỏ giọt, phun mưa tại gốc và xây dựng các mô hình tưới tiết kiệm nhỏ giọt, phun sương...

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác giao, cho thuê rừng và đất quy hoạch phát triển rừng hàng năm để rừng và đất quy hoạch phát triển rừng thực sự có chủ; đẩy mạnh xã hội hóa, có cơ chế, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và các thành phần kinh tế cùng tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Phát huy vai trò của người đứng đầu, phân công, phân nhiệm phải đi đôi với công tác kiểm tra, giám sát gắn với thi đua khen thưởng và đánh giá phân loại công chức, viên chức cuối năm.

- Nâng cao vai trò của mặt trận các đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động xây dựng nông thôn mới, bằng các chương trình, phong trào cụ thể thiết thực. Tiếp tục phát huy hiệu quả hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, kịp thời đưa các tin bài, phóng sự gương điển hình tiên tiến, các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước và các chương trình, kế hoạch đến với người dân để phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, cần chú trọng đến việc thực hiện có chất lượng các tiêu chí về nâng cao thu nhập, văn hóa, cảnh quan môi trường, hệ thống chính trị và an ninh trật tự.

### **1.3. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp**

- Tiếp tục thực hiện thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng và các nhà máy sản xuất công nghiệp phục vụ nông nghiệp như chế biến gạo, hoa quả, cà phê, ca cao, thức ăn gia súc, tận dụng lợi thế về nguồn nguyên liệu của địa phương; quản lý chặt chẽ, khai thác hợp lý, tiết kiệm cát, đá, đất sét sản xuất vật liệu xây dựng, ưu tiên sản xuất gạch không nung. Khôi phục và phát triển một số nghề thủ công, mỹ nghệ truyền thống, có lợi thế về nguyên liệu, thị trường, hàng lưu niệm cho khách du lịch.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, phối hợp với các cơ quan chức năng tỉnh để quảng bá tiềm năng, thế mạnh của huyện. Tạo mọi điều kiện cho các thành phần kinh tế, đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất.

- Triển khai kế hoạch Khuyến công năm 2024 nhằm mục tiêu khuyến khích phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội, lao động trên địa bàn huyện.

### **1.4. Phát triển Thương mại - Dịch vụ**

- Khuyến khích phát triển các cơ sở thương mại, dịch vụ, đa dạng về sản phẩm hàng hóa, dịch vụ (kể cả vui chơi, giải trí, tham quan, du lịch...) nhất là cung ứng vật tư cần thiết cho sản xuất, đời sống, tiêu thụ sản phẩm, cung cấp thông tin thị trường, cung cấp và hướng dẫn kỹ thuật, công nghệ sản xuất, bảo quản sản phẩm, dịch vụ tín dụng tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh và khai thác chợ theo kế hoạch. Từ đó tăng sức mua của người tiêu dùng, trao đổi hàng hóa, cung cấp thực phẩm, hàng hóa tiêu dùng cho nhân dân.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường, giá cả, chất lượng hàng hóa; nâng cao hiệu quả hoạt động trong việc kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, đặc biệt là xăng dầu, khí hóa lỏng và các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân; ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, tăng giá bất hợp lý, gây mất ổn định thị trường.

### **1.5. Tài nguyên và môi trường**

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu. Quản lý và thực hiện hiệu quả Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu 2020 - 2025 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm 2023 theo quy định. Tiếp tục rà soát xây dựng, thực hiện số hóa cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn huyện nhằm phục vụ quản lý nhà nước về đất đai. Đẩy mạnh công tác giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, từng bước đề xuất rút ngắn, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát hoạt động khai thác cát dọc sông và xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện, nhất là tình trạng khai thác đá núi lửa, đất làm vật liệu san lấp,... Triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp trong quản lý hoạt động khai thác cát khu vực giáp ranh hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng nhân dân trong công tác bảo vệ môi trường; kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn huyện hoàn thiện các hồ sơ pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị sản xuất, kinh doanh có ảnh hưởng tới môi trường; kịp thời xử lý các trường hợp cố tình gây ô nhiễm môi trường.

### **1.6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu, chi ngân sách**

Thực hiện tốt các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi. Tăng cường công tác quản lý thu; điều hành thu, chi ngân sách và quản lý tài sản công chặt chẽ, tiết kiệm, bảo đảm kỷ cương tài chính ngân sách. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người nộp thuế trong sản xuất kinh doanh; Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, ổn định thị trường để doanh nghiệp phát triển theo hướng bền vững, lâu dài nhằm nuôi dưỡng nguồn thu và tăng thu cho ngân sách. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, tập trung các hoạt động chống thất thu ngân sách. Thực hiện điều hành chi NSNN trong phạm vi dự toán được giao; chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi quản lý hành chính; giảm tối đa các khoản chi hội nghị, tiếp khách; hạn chế các khoản chi phát sinh ngoài dự toán.

### **1.7. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển**

- Huy động tối đa các nguồn lực trong nhân dân, cùng với nguồn lực của các dự án và ngân sách nhà nước để thực hiện các tiêu chí về cơ sở hạ tầng nông thôn mới; tăng cường thực hiện các biện pháp tăng nguồn thu, trong đó chú trọng các nguồn thu từ sản xuất kinh doanh, thu tiền sử dụng đất để đầu tư cơ sở hạ tầng, ưu tiên huy động vốn đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm để sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển kinh tế ở tất cả các ngành, lĩnh vực. Tập trung chỉ đạo, phân công trách nhiệm cụ thể của các ngành, các cấp chính quyền trong việc phối hợp đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, áp dụng đúng các chính sách đền bù đảm bảo quyền lợi của người bị thu hồi đất, tăng cường công tác giải thích, tuyên truyền vận động nhất là chính quyền cấp xã để người bị thu hồi đất chấp hành bàn giao đất, tạo được quỹ đất sạch, cải thiện quy trình thủ tục hành chính để tạo môi trường thông thoáng cho các tổ chức, cá nhân có điều kiện đầu tư vào các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, thể thao, dịch vụ theo hình thức xã hội hóa, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công cộng trên địa bàn.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh vốn đối với những dự án, công trình chậm tiến độ cho những dự án có khả năng hoàn thành trong năm nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

### **1.8. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị**

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đô loại IV đối với thị Đắk Mâm. Rà soát lại các tiêu chí phát triển đô thị, chủ động nguồn lực cho đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị như: Giao thông, cấp nước, thoát nước, điện chiếu sáng, viễn thông, cấp nước, hệ thống xử lý nước thải trong khu vực đô thị, khu dân cư, cây xanh đô thị.

- Đầu tư xây dựng và phát triển GTNT một cách thống nhất, cân đối,

đồng bộ, đảm bảo sự liên hoàn giữa mạng lưới đường bộ địa phương; tăng cường công tác bảo trì đường GTNT đảm bảo khai thác hiệu quả, bền vững cơ sở hạ tầng giao thông hiện có; tiếp tục nâng cấp, cấp và xây dựng mới các công trình cơ sở hạ tầng giao thông mang lại hiệu quả kinh tế xã hội nhanh, trước hết là các tuyến đường huyện, các trục giao thông đối ngoại và các tuyến đường có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ an ninh, quốc phòng của huyện.

## **2. Về phát triển xã hội**

### **2.1. Phát triển giáo dục, đào tạo**

- Tiếp tục đổi mới giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tổ chức các hoạt động nhằm tạo sân chơi trí tuệ để học sinh tham gia giao lưu và học tập; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, phát triển thể chất cho học sinh.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, nhất là đối với các trường đến chu kỳ kiểm tra kiểm công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng các trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

- Duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi, giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Rà soát, sắp xếp lại các đơn vị trường học theo hướng tinh gọn; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, chất lượng dạy và học, nhất là các khu vực, điểm dân cư xa trung tâm huyện, xã; tăng cường xã hội hoá đầu tư vào lĩnh vực giáo dục.

- Phát huy vai trò tự chủ trong quản lý nhà nước, nhất là về chương trình, nội dung và chất lượng giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục; coi trọng quản lý chất lượng và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.

### **2.2. Phát triển y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân**

- Từng bước nâng cao năng lực và hiệu quả chuyên môn, đáp ứng tốt yêu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; quan tâm làm tốt công tác khám, chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách,... Tiếp tục triển khai thực hiện cải tiến khâu đón tiếp, khám chữa bệnh. Triển khai có hiệu quả các chương trình y tế; thu hút bệnh nhân khám và điều trị tại trạm, phát triển vườn thuốc nam, tăng cường khám và điều trị kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện, nhất là bệnh tay-chân-miệng, sốt xuất huyết, sởi, thủy đậu, cúm A (H5N1, H7N9) và sốt rét; chỉ đạo xử lý kịp thời, không để bệnh lây lan ra diện rộng.

- Thường xuyên giám sát, hướng dẫn thực hiện và duy trì xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí Quốc gia về y tế xã nâng cao theo lộ trình.

- Duy trì và tổ chức tốt công tác tiêm chủng mở rộng và an toàn tiêm chủng tại 12/12 xã, thị trấn, tiếp tục phát triển các điểm tiêm chủng ngoài trạm đủ điều kiện, nhằm nâng cao chất lượng và tỷ lệ tiêm chủng tại các xã khó khăn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện BHYT học sinh, hộ gia đình. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền Luật BHYT sâu rộng trong nhân dân. Thực hiện các biện pháp triển khai bao phủ BHYT toàn dân, Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 94% trở lên so với dân số theo chỉ tiêu được giao.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát về vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y, dược tư nhân, kinh doanh mỹ phẩm trên địa bàn để kịp thời hướng dẫn, nhắc nhở và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

### **2.3. Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao**

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến mọi tầng lớp nhân dân. Tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn, các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện.

- Tiếp tục củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao trên toàn huyện. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hoá nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hoá, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội. Triển khai các tiêu chí TDTT gắn với tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa, thôn bon, buôn, tổ dân phố văn hóa, xã văn hóa để từng bước xây dựng, hình thành và tiến tới xét công nhận gia đình thể thao, thôn, bon, buôn TDTT và xã TDTT.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU, ngày 08/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch thành nền kinh tế mũi nhọn. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội đối với sự nghiệp bảo vệ và phát huy di sản văn hóa; tăng cường công tác xã hội hóa trong lĩnh vực di sản văn hóa. Nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, gắn các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa với phát triển du lịch.



## **2.4. Đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm**

- Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người yếu thế trong xã hội. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, quỹ tín dụng để hỗ trợ phát triển sản xuất, ổn định đời sống, thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo. Tiếp tục triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách của Nhà nước về dân tộc, góp phần nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc.

- Thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm, tăng cường thực hiện các chính sách, biện pháp trợ giúp phát triển kinh tế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cho người nghèo thông qua các chính sách về y tế, giáo dục, nước sinh hoạt, nhà ở, đất đai, hạ tầng phục vụ dân sinh, thu hẹp chênh lệch trong việc sử dụng dịch vụ công và phúc lợi xã hội, giữa các bộ phận dân cư.

- Nâng cao hiệu quả dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, chủ động kết nối doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu lao động, nhằm đảm bảo giải quyết việc làm sau đào tạo, phấn đấu vượt kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động. Thực hiện tốt công tác phối hợp, tư vấn hỗ trợ xuất khẩu lao động.

## **3. Cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát nhằm tăng cường kỷ cương và kỷ luật hành chính của cán bộ, công chức nhà nước; nâng cao đạo đức, trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức nhà nước, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; quy chế phối hợp giám sát của Mặt trận Tổ quốc đối với hoạt động của cơ quan, cán bộ và công chức nhà nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Tăng cường kiểm tra công tác nội vụ, việc chấp hành giờ giấc làm việc và các quy định khác có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế “Một cửa” tại huyện và các xã, thị trấn, trước hết cần tiếp tục thực hiện cải cách các thủ tục có liên quan trực tiếp đến hoạt động và đời sống của người dân. Thực hiện nghiêm nguyên tắc công khai, minh bạch quy chế, quy trình và thực hiện xử lý thủ tục hành chính của nhân dân và doanh nghiệp theo đúng cam kết về thời gian đã công khai.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; Thực hiện tốt công tác tiếp dân, tổ chức đối thoại để giải quyết các phản ánh, kiến nghị của công dân, nhằm bảo đảm ổn định chính trị, xã hội. Tăng cường công tác đấu tranh phòng,

chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực tổ chức bộ máy, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước.

#### **4. Công tác quốc phòng, an ninh**

##### **4.1. Quốc phòng:**

Nắm chắc tình hình chuẩn bị lực lượng tham mưu xử lý các tình huống. Huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 100% các đối tượng trong nhiệm kỳ. Hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển dân quân tự vệ, dự bị động viên; giao quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Củng cố doanh trại, trang bị, công cụ, vật chất bảo đảm cho lực lượng hoạt động theo Đề án quốc phòng đã được phê duyệt.

Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2024, chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức triển khai nhiệm vụ theo quy định; Tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2024 cho các đơn vị; Tuyển chọn công dân sẵn sàng nhập ngũ năm 2025; Chỉ đạo diễn tập chiến đấu phòng thủ cho các xã còn lại theo kế hoạch.

##### **4.2. An ninh**

Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh trong vùng dân tộc thiểu số, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, văn hóa, tư tưởng, an ninh thông tin; tập trung rà soát, đánh giá các vụ tranh chấp khiếu kiện trên địa bàn, nắm tình hình kịp thời, giải quyết các vụ tranh chấp khiếu kiện liên quan đến đất đai ngay từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự. Đẩy mạnh công tác đấu tranh trấn áp tội phạm, làm trong sạch, kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp. Tiếp tục thực hiện và khai thác có hiệu quả Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân, mã số định danh công dân. Đẩy mạnh công tác tuần tra kiểm soát giao thông, xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn giao thông. Tiếp tục phối hợp nắm tình hình, chủ động thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của UBND huyện Krông Nô./.

##### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Cá ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

- Lưu: VT.

**Bùi Ngọc Sơn**